

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính (cát, đá, Cấp phối đá dăm, sỏi đỏ, thép, xi măng, cừ tràm....)	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp các vật tư, vật liệu chính dành riêng cho gói thầu này (Kèm theo: Bản scan màu từ bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực tại cơ quan có thẩm quyền Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp phù hợp với ngành nghề với yêu cầu/ Hoặc các tài liệu chứng minh Nhà thầu có khả năng tự quy động/cung cấp.). Có biện pháp cung ứng vật tư, vật liệu khi biến động giá hoặc khan hiếm khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công. Lưu ý: Trong quá trình đánh giá Chủ đầu tư nhận thấy nguồn cung cấp vật tư cho nhà thầu (hoặc nguồn vật tư do nhà thầu có khả năng tự cung cấp) không mang tính khả thi hoặc không đủ điều kiện kinh doanh, cung cấp thì nhà thầu có trách nhiệm cung cấp tài liệu làm rõ để chứng minh theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Trường hợp Chủ đầu tư nhận thấy Nhà thầu ký kết hợp đồng nguyên tắc với đơn vị không thực sự hoạt động chỉ nhằm mục đích hợp thức để trúng thầu sẽ được xem là không đáp ứng khả năng cung ứng Đạt

Kết luận		
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
	Đáp ứng yêu cầu nêu trên	Đạt
	Không Đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1 Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm các nội dung sau: (1) Kho bãi tập kết Thiết bị thi công; (2) Kho bãi tập kết vật liệu; (3) Lán trại.	- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có bản vẽ phù hợp với thuyết minh và hồ sơ thiết kế	Đạt
	- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.2. Biện pháp thi công: các hạng mục: Theo bản vẽ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt (với các nội dung theo bản vẽ thiết kế đã phê duyệt được đính kèm).	Có thuyết minh biện pháp thi công, công nghệ thi công theo đúng trình tự thi công phù hợp với yêu cầu kỹ thuật chương V và theo đúng trình tự thi công xây dựng.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp thi công, công nghệ thi công hoặc có nhưng không theo đúng trình tự biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
2.3. Thuyết minh biện pháp kiểm tra nghiệm thu các công tác chính trong gói thầu:	- Thuyết minh biện pháp kiểm tra, nghiệm thu công tác: Trắc đạc, định vị các hạng mục công trình.	
	+ Có thể hiện đầy đủ, hợp lý,	Đạt
	+ Có thể hiện nhưng không đầy đủ, không hợp lý,	Không đạt
	- Thuyết minh biện pháp kiểm tra, nghiệm thu công tác: đào nền + đánh cấp nền đường	
	+ Có thể hiện đầy đủ, hợp lý.	Đạt
	+ Có thể hiện nhưng không đầy đủ, không hợp lý.	Không đạt
	- Thuyết minh biện pháp kiểm tra, nghiệm thu công tác: đắp sỏi đổ nền đường	
	+ Có thể hiện đầy đủ, hợp lý.	Đạt
	+ Có thể hiện nhưng không đầy đủ, không hợp lý.	Không đạt
	- Thuyết minh biện pháp kiểm tra, nghiệm thu công tác: thi công móng cấp phối đá dăm	
	+ Có thể hiện đầy đủ, hợp lý.	Đạt
	+ Có thể hiện nhưng không đầy đủ, không hợp lý.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- Thuyết minh biện pháp kiểm tra, nghiệm thu công tác: gia cố cừ tràm	
	+ Có thể hiện đầy đủ, hợp lý.	Đạt
	+ Có thể hiện nhưng không đầy đủ, không hợp lý.	Không đạt
	- Thuyết minh biện pháp kiểm tra, nghiệm thu công tác: cọc tiêu, biển báo	
	+ Có thể hiện đầy đủ, hợp lý.	Đạt
	+ Có thể hiện nhưng không đầy đủ, không hợp lý.	Không đạt
	- Thuyết minh biện pháp kiểm tra, nghiệm thu công tác: di dời trụ điện	
	+ Có thể hiện đầy đủ, hợp lý.	Đạt
	+ Có thể hiện nhưng không đầy đủ, không hợp lý.	Không đạt
	- Thuyết minh biện pháp kiểm tra, nghiệm thu công tác: An toàn giao thông.	
	+ Có thể hiện đầy đủ, hợp lý.	Đạt
	+ Có thể hiện nhưng không đầy đủ, không hợp lý.	Không đạt
	- Thuyết minh quy trình, quy phạm áp dụng cho việc: Thi công, dọn dẹp mặt bằng chuẩn bị bàn giao và nghiệm thu.	
	+ Có thể hiện đầy đủ, hợp lý.	Đạt
	+ Có thể hiện nhưng không đầy đủ, không hợp lý.	Không đạt
2.4. Bản vẽ biện pháp thi công: Tất cả các bản vẽ phải thể hiện biện pháp thi công cụ thể theo thiết kế của công trình này.	- Bản vẽ bố trí tổng mặt bằng thi công theo giải pháp tổ chức mặt bằng công trường.	
	+ Có thể hiện đầy đủ theo yêu cầu E-HSMT, hợp lý	Đạt
	+ Có thể hiện nhưng không đầy đủ, không hợp lý.	Không đạt
	- Bản vẽ thể hiện biện pháp thi công: Trắc đạc, định vị các hạng mục công trình.	
	+ Có thể hiện đầy đủ theo yêu cầu E-HSMT, hợp lý	Đạt
	+ Có thể hiện nhưng không đầy đủ, không hợp lý.	Không đạt
	- Bản vẽ thể hiện biện pháp thi công: Thi công công tác đào nền + đánh cấp nền đường	
	+ Có thể hiện đầy đủ, hợp lý.	Đạt
	+ Có thể hiện nhưng không đầy đủ, không hợp lý.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- Bản vẽ thể hiện biện pháp thi công: Thi công công tác đắp sỏi đỏ nền đường	
	+ <i>Có thể hiện đầy đủ, hợp lý.</i>	Đạt
	+ <i>Có thể hiện nhưng không đầy đủ, không hợp lý.</i>	Không đạt
	- Bản vẽ thể hiện biện pháp thi công: Thi công công tác móng cấp phối đá dăm	
	+ <i>Có thể hiện đầy đủ, hợp lý.</i>	Đạt
	+ <i>Có thể hiện nhưng không đầy đủ, không hợp lý.</i>	Không đạt
	- Bản vẽ thể hiện biện pháp thi công: Thi công công tác gia cố cừ tràm	
	+ <i>Có thể hiện đầy đủ, hợp lý.</i>	Đạt
	+ <i>Có thể hiện nhưng không đầy đủ, không hợp lý.</i>	Không đạt
	- Bản vẽ thể hiện biện pháp thi công: Thi công lắp đặt cọc tiêu, biển báo	
	+ <i>Có thể hiện đầy đủ, hợp lý.</i>	Đạt
	+ <i>Có thể hiện nhưng không đầy đủ, không hợp lý.</i>	Không đạt
	- Bản vẽ thể hiện biện pháp thi công: Công tác di dời trụ điện	
	+ <i>Có thể hiện đầy đủ, hợp lý.</i>	Đạt
	+ <i>Có thể hiện nhưng không đầy đủ, không hợp lý.</i>	Không đạt
	- Bản vẽ thể hiện biện pháp thi công: Công tác đảm bảo an toàn giao thông.	
	+ <i>Có thể hiện đầy đủ, hợp lý.</i>	Đạt
	+ <i>Có thể hiện nhưng không đầy đủ, không hợp lý.</i>	Không đạt
	- Bản vẽ thể hiện biện pháp thi công: Công tác đảm bảo an toàn lao động.	
	+ <i>Có thể hiện đầy đủ, hợp lý.</i>	Đạt
	+ <i>Có thể hiện nhưng không đầy đủ, không hợp lý.</i>	Không đạt
	- Bản vẽ thể hiện biện pháp thi công công tác bao che công trình.	
	+ <i>Có thể hiện đầy đủ, hợp lý.</i>	Đạt
	+ <i>Có thể hiện nhưng không đầy đủ, không hợp lý.</i>	Không đạt
Kết luận	Cả 04 tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3 và 2.4 là đạt	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 180 ngày kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày kể từ ngày khởi công.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 180 ngày kể từ ngày khởi công.	Không đạt
3.2. Tính phù hợp giữa bố trí nhân sự và tiến độ thi công.	Có biểu đồ bố trí nhân sự phù hợp với tiến độ thi công	Đạt
	Không có biểu đồ bố trí nhân sự hoặc có nhưng không phù hợp với tiến độ thi công	Không đạt
3.3. Biểu đồ tiến độ thi công.	Có biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ tiến độ thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
3.4 Biểu đồ huy động vật tư, vật liệu.	Có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
3.5 Biểu đồ huy động máy móc, thiết bị.	Có biểu đồ huy động máy móc, thiết bị hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động máy móc, thiết bị hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ	Đạt

chất lượng.	ràng.	
	Không trình bày đầy đủ, không hợp lý hoặc không nêu.	Không đạt
4.2. Hệ thống chất lượng kiểm tra thí nghiệm vật tư vật liệu đầu vào	- Có trình bày kế hoạch tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình phù hợp với biện pháp thi công cũng như hồ sơ thiết kế. <i>Trường hợp nhà thầu có phòng thí nghiệm được công nhận (LAS-XD) thì phải cung cấp bản sao được chứng thực quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực. Trường hợp nhà thầu ký kết với đơn vị thí nghiệm khác thì phải cung cấp bản sao được chứng thực: Hợp đồng nguyên tắc; Quyết định công nhận LAS-XD còn hiệu lực của đơn vị ký kết).</i>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công bao gồm: - Quy trình và phương án quản lý đảm bảo chất lượng vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng. - Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật. - Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ	- Có quy trình và phương án quản lý đảm bảo chất lượng vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng đầy đủ và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công cũng như hồ sơ thiết kế. - Có trình bày Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật phù hợp với biện pháp thi công cũng như hồ sơ thiết kế. - Có trình bày Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng phù hợp với biện pháp thi công cũng như hồ sơ thiết kế.	Đạt

phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
4.4. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão.	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hợp lý, khả thi phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hoặc có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động bao gồm các nội dung sau: – Tổ chức thực hiện và kiểm tra an toàn lao động. – Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công. – An toàn giao thông ra vào công trường. – Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, rõ ràng và đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không rõ ràng hoặc không đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy bao gồm các nội dung sau: – Quy định, quy phạm tiêu chuẩn.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, rõ ràng và đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	Đạt

– Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ. – Tổ chức bộ máy quản lý – hệ thống phòng chống cháy nổ.	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không rõ ràng hoặc không đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
5.3.1. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường bao gồm các nội dung sau: – Kiểm soát bụi, nhiệt, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng. – Kiểm soát rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường trong quá trình vận chuyển vật liệu, chất thải. – Kiểm soát nước thải. – Kiểm soát đất, bùn thải.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, rõ ràng và đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không rõ ràng hoặc không đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	Không đạt
5.3.2. Biện pháp quản lý chất thải rắn xây dựng	- Có biện pháp quản lý, phân loại, lưu trữ thu gom và vận chuyển chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	Không đạt
5.4. An toàn giao thông		
5.4.1 Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong khi thi công.	Có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong khi thi công hợp lý, rõ ràng.	
	Không có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong khi thi công hoặc có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong khi thi công nhưng không hợp lý, không rõ ràng.	
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
6.1. Bảo hành	
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	tháng.	
	Không đề xuất hoặc có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	<i>Không đạt</i>
6.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua thông tin kết quả thực hiện hợp đồng từ ngày 01/01/2023 trở lại đây đáp ứng qui định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Có cam kết kèm theo và đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không có cam kết kèm theo hoặc không đáp ứng yêu cầu	<i>Không đạt</i>
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	<i>Không đạt</i>